

Số:04/2020/QĐST-HNGĐ

G, ngày 06 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 562/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, Sinh năm: 1985

ĐKHKTT: Q, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: xã N, huyện V, tỉnh H.

* Bị đơn: Anh Vũ Quang P, Sinh năm: 1986

ĐKHKTT và Chỗ ở: Q, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Đăng ký kết hôn số 48 ngày 10/4/2010 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện G, thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27; điểm 1.1 khoản 1 Mục II “ Danh mục án phí” ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị C và anh Vũ Quang P

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị C và anh P xác nhận có 02 con chung là Vũ Quốc A, sinh ngày 18/01/2011 và Vũ Xuân M, sinh ngày 13/3/2013.

Giao con chung Vũ Xuân M cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng và Giao con chung là Vũ Quốc A cho anh Vũ Quang P trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 01/2020 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác về nuôi con.

* *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị C và anh P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị Nguyễn Thị C và anh Vũ Quang P có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

2.2. *Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung*: Chị C và anh P tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị C đã nộp theo biên lai số AA/2010/0004926 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Nguyễn Thị C số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- UBND xã D,
huyện G, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam

